TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU TỈNH ĐỒNG NAI ----------	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc. ----------

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 01 - 2018
V/v "*Tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU TỈNH ĐỒNG NAI

**** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Võ Xuân Sơn

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Huỳnh Bình

2. Bà Nguyễn Ngọc Cúc

**** Thư ký ghi biên bản phiên tòa***: Ông Đặng Quang Tuyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Tất Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 350/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2017 về "*Tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Kim L (tên thường gọi: M), sinh năm: 1979

Nơi cư trú: 1952E, tổ 7, ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Anh Phan Trung G, sinh năm: 1977

Nơi cư trú: 1952E, tổ 7, ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Đồng Nai.

(Chị L có mặt, anh G vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, lời khai khác có tại hồ sơ và phiên tòa, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kim L trình bày:*

Chị và anh G tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 1999. Đến ngày 14/6/2010, anh chị ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 62/2010/QĐST-HNGĐ

ngày 14/6/2010 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu. Theo quyết định trên anh chị có hai con chung tên Phan Minh T, sinh năm 2000, Phan Quốc A, sinh năm 2008. Anh chị thỏa thuận giao hai con chung cho chị nuôi dưỡng. Tạm thời anh G không phải cấp dưỡng nuôi con, nhưng dành cho chị được quyền khởi kiện yêu cầu cấp dưỡng vì quyền lợi của con chung. Hiện nay chị đang làm công nhân thu nhập được 5.000.000/tháng trong khi đó chị phải lo chi phí cho các cháu ăn, học từ 4.000.000 đồng/tháng/1 con chung. Với thu nhập của chị không đủ để nuôi hai con. Còn anh G làm nghề lái xe thu nhập khoảng 10 triệu đồng/tháng, ngoài ra có thu nhập từ tiền cho thuê nhà là tài sản chung của vợ chồng chia cho anh Giang nên anh G đủ điều kiện cấp dưỡng nuôi con. Vì quyền lợi của hai con chung nên chị khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh G phải cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng/1 con chung.

** Bị đơn anh Phan Trung G đã được giao, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo giao nộp chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhiều lần nhưng vẫn không có lời khai.*

** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tại phiên tòa sơ thẩm*:

- Về thủ tục tố tụng:

+ Về quan hệ pháp luật và tư cách đương sự: Tòa án xác định là đúng và đầy đủ;

+ Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền;

+ Về thời hạn giải quyết vụ án: Tòa án giải quyết trong hạn luật định;

+ Về thu thập chứng cứ: Tòa án thu thập chứng cứ đầu đủ và đúng quy định của pháp luật.

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chấp hành và thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Riêng anh G vắng mặt, gây khó khăn cho công tác giải quyết vụ án.

- Về nội dung: yêu cầu khởi kiện của chị L là có căn cứ. Buộc anh G phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 2.000.000 đồng/tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Về án phí đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

- Tại phiên toà sơ thẩm, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kim L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh Phan Trung G đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử

vẫn tiến hành giải quyết vụ án.

- Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết vụ án: nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kim L có đơn khởi kiện anh Phan Trung G, nơi cư trú: 1952E, tổ 7, ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Đồng Nai về yêu cầu cấp dưỡng nuôi 02 con chung. Căn cứ khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định chị Huỳnh Thị Kim L là nguyên đơn, anh Phan Trung G là bị đơn, quan hệ pháp luật là "Tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

2. Về nội dung:

Chị L khởi kiện yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi hai con chung là Phan Minh T, sinh ngày 16/10/2000, Phan Quốc A, sinh ngày 16/5/2008 mỗi cháu 2.000.000 đồng/tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu T, cháu A đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Theo chị L, hiện nay chị đang làm công nhân thu nhập được 5.000.000/tháng trong khi đó chị phải lo chi phí cho các cháu ăn, học từ 4.000.000 đồng/tháng/1 con chung. Với thu nhập của chị không đủ để nuôi hai con. Còn anh G làm nghề lái xe thu nhập khoảng 10 triệu đồng/tháng, ngoài ra có thu nhập từ tiền cho thuê nhà là tài sản chung của vợ chồng chia cho anh G nên anh G đủ điều kiện cấp dưỡng nuôi con. Vì quyền lợi của hai con chung nên chị mới đề nghị anh G cấp dưỡng.

Đối với bị đơn anh Phan Trung G như trên đã nêu, đã được Tòa án giao, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo giao nộp chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhiều lần nhưng vẫn không có lời khai.

Theo kết quả xác minh tại UBND xã Thạnh Phú thì hiện nay anh G đang làm nghề tài xế có thu nhập ổn định và có 01 ki ốt tại ấp 5, xã Thạnh Phú đang cho thuê từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng/tháng.

Theo quy định của Điều 69 và 71 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì cha mẹ có quyền và nghĩa vụ ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên; thương yêu con; chăm lo việc học tập, giáo dục để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức, trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội.

Từ những căn cứ, chứng cứ nêu trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Kim L đối với anh Phan Trung G về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là có cơ sở nên chấp nhận. Buộc anh Phan Trung G phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung là cháu Phan Minh T, sinh ngày 16/10/2000, Phan Quốc A, sinh ngày 16/5/2008 là 2.000.000 đồng/tháng/01 con chung, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu Phan Minh T, cháu Phan Quốc A đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 23 của Luật phí và lệ phí năm 2015 của Quốc Hội; khoản 1, 2 Điều 26, điểm a, đ khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Do yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Kim L được chấp nhận toàn bộ nên anh Phan

Trung G phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Huỳnh Thị Kim L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 48, 68, 147, 220, 228, 266, 271, 273, 278 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 50, 51, 53, 54, 55, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; các Điều 69, 71, 107, 108, 110 và 131 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 23 của Luật phí và lệ phí năm 2015 của Quốc Hội; khoản 1, 2 Điều 26, điểm a, đ khoản 6, Điều 27 của Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện "Tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con" giữa chị Huỳnh Thị Kim L với anh Phan Trung G.

- Buộc anh Phan Trung G phải cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Phan Minh T, sinh ngày 16 tháng 10 năm 2000 là 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Phan Minh T đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

- Buộc anh Phan Trung G cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Phan Quốc A, sinh ngày 16 tháng 5 năm 2008 là 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Phan Quốc A đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hánh án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

2. Về án phí: Anh Phan Trung G phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Huỳnh Thị Kim L được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phan Trung G được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐN (01);
- VKSND H.VC, T.ĐN (02);
- Chi cục THADS H.VC (01);
- Đương sự (02);
- Lưu hồ sơ, VP (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Võ Xuân Sơn